

**SÁCH MỚI NHẬP VỀ THƯ VIỆN
VIỆN NGHIÊN CỨU TÔN GIÁO**

ĐỊA ĐÀNG Ở PHƯƠNG ĐÔNG

Stephen Oppenheimer;
Lê Sỹ Giảng, Hoàng Thị Hà dịch.
- H.: Lao động và Trung tâm Văn hóa
Ngôn ngữ Đông Tây, 2005.- 787 tr.

Địa đàng ở Phương Đông được xuất bản gần như đồng thời ở Anh và Italia các năm 1999 và 2000 đã gây chấn động trong giới nghiên cứu ở phương Tây. Tác giả cuốn sách là một bác sĩ người Anh, sang Viễn Đông hành nghề, đã hết sức ngạc nhiên về bề dày nền văn minh của cư dân nơi đây. Ông đã bỏ nhiều công sức để nghiên cứu và cho ra đời tác phẩm này. Cuốn sách đã làm cho Phương Tây thay đổi cách nhìn về nền văn hóa văn minh Đông Nam Á.

Cuốn sách thực chất là một công trình nghiên cứu văn minh và văn hóa thời tiền sử, đặc biệt có liên quan mật thiết đến Việt Nam. Nội dung chủ yếu của tập sách là dựa vào những chứng cứ khảo cổ học, ngôn ngữ học, truyền thuyết văn hóa và cả những thành tựu sinh học, y học hiện đại, để chứng minh về bề dày của nền văn minh Phương Đông. Tuy nhiên đây chưa phải là tiếng nói cuối cùng trong khoa học, nhưng tác giả đã đưa ra được những chứng cứ thuyết phục, khách quan, và thực sự quan tâm về vấn đề nghiên cứu cộng đồng cư dân Đông Nam Á trong đó có Việt Nam.

Địa đàng ở Phương Đông được chia làm 2 phần. Phần I, tác giả trình bày về Đá, Xương, Gen và tiếng nói. Phần II, tác giả giới thiệu về lời thì thầm Trung Hoa. Trong phần một - **Đá, Xương, Gen và tiếng nói**, tác giả đã sử dụng bốn công cụ thông thường của một nhà tiền sử học đó là địa chất, khảo cổ, ngôn ngữ và di truyền. Với công cụ địa chất, tác giả đã đưa ra một số nhân tố đã được xác minh, trước hết là Một Kỷ Băng Hà và ba trận đại hồng thủy mà thế giới đã từng nói đến. Sự kiện Dryas Anh và trận đại hồng thủy đầu tiên. Sự kiện Dryas Em và cơn hồng thủy thứ hai. Một đợt khô lạnh nữa

và cơn hồng thủy thứ ba - đại hồng thủy ở Hắc Hải. Với phương pháp khảo cổ, tác giả đưa ra những suy luận, giải thích về trận đại hồng thủy cuối cùng đã xóa đi những bằng chứng về vai trò của nó đối với sự khai sinh của nông nghiệp; Về mạng lưới buôn bán đường biển tại Đông Nam Á và Thái Bình Dương; Về đồ gốm khắc vạch có vụn thừng và có chân đế, ống xi đồng vôi - vỏ cây và cự thạch. Về eo biển Malacca bị chìm ngập... Với phương pháp ngôn ngữ, trước hết tác giả đi tìm hiểu phương pháp so sánh trong ngôn ngữ học, về ngôn ngữ Ấn - Âu và các ngôn ngữ Á - Âu khác, ngôn ngữ và thời tiền sử. Rồi các ngôn ngữ Tây Nam Đảo và những mối liên hệ với vùng đất liền Châu Á; Những người nói tiếng Tây Nam Đảo đầu tiên, nhánh phía Đông của ngữ hệ Nam Đảo, quá trình định cư tại Bắc Đảo Đen của người Nam Đảo thời kì tiền Lapita. Cuối cùng là phương pháp di truyền học, đây là phương pháp có sức thuyết phục hơn, chính xác hơn các phương pháp khác. Về di truyền gen của Eva, tác giả nghiên cứu về dấu hiệu gen của Cain. gen của Eva, về đứt đoạn gen Châu Á, hay ba thế hệ của các bà mẹ Châu Á. Rồi những cư dân Châu Á đầu tiên - Orang Asli; Vành đai bệnh thiếu máu thalassaemia từ Châu Á Thái Bình Dương đến Châu Âu, bằng chứng di truyền...

Phần hai của cuốn sách là **Lời thì thầm Trung Hoa** tác giả nhằm giới thiệu về kho tàng cổ xưa của những mối liên hệ giữa truyền thuyết, truyện kể dân gian... với nền văn hóa quá khứ của chúng ta ở Phương Đông. Quan điểm chính của tác giả trong phần này là tìm hiểu nguyên nhân sâu xa của những cơn hồng thủy tạo nên làm sóng di cư thời kỳ hậu Băng Hà. Trước hết là tóm tắt về truyền thuyết về những cơn hồng thủy, cụ thể là năm trăm cơn đại hồng thủy; Đại hồng thủy ở Phương Tây như đại hồng thủy Noe, đại hồng thủy vùng Lưỡng Hà và Syria, đại hồng thủy vùng Cận Đông cổ xưa...; Đại hồng thủy ở phương Đông gồm có đại hồng thủy của Manu, nạn hồng thủy tràn qua cây cầu của Adam, nạn hồng thủy của người Nam Đảo tại Đông Nam Á...Tiếp theo, tác giả tìm hiểu về những huyền thoại, truyền thuyết về sự sáng tạo ra Trời và Đất. Cuối cùng là vườn địa đàng ở Phương Đông với sự sáng tạo ra con người, cuộc kiếm tìm sự bất tử, thần cây chết và tái sinh. Ai là người anh hùng, Cain hay Abel?

TÍN NGƯỠNG DÂN GIAN HUẾ

Trần Đại Vinh.

- H.: Văn hóa Thông tin, 2006.- 287 tr.

Các tôn giáo chính ở Huế, ngoài Phật, Đạo, Nho, Công giáo ra, cư dân Huế còn có một tín ngưỡng dân gian, đó là văn hóa tinh thần đáp ứng cuộc sống trên vùng đất mới, kế thừa tín ngưỡng dân gian Việt Nam và dung hợp với tập tục tín ngưỡng của cư dân Việt, cư dân Chăm bản địa, và một số người Hoa nhập cư. Tín ngưỡng này đã chi phối sâu sắc nếp sinh hoạt vật chất và tinh thần của cư dân, chịu ảnh hưởng từ tam giáo, và tác động trở lại các tôn giáo đó.

Nội dung cuốn sách gồm 10 chương trình bày về tín ngưỡng dân gian Huế với cái nhìn tổng quát và chuyên sâu qua từng phương diện của nó.

Trước hết, tác giả trình bày về lịch sử hình thành cư dân Huế với ba thành phần cơ bản: cư dân Indonésien, cư dân gốc Chăm, cư dân gốc Hoa đã sống hòa hợp trên đất Huế với cư dân Việt chủ thể, tạo nên một bộ mặt cư dân có nguồn gốc đa dạng của cố đô Huế. Do kết cấu cư dân đa dạng nên nguồn gốc hình thành tín ngưỡng dân gian Huế cũng bao gồm nhiều yếu tố khác nhau. Tín ngưỡng dân gian truyền thống của dân tộc Việt, kế đến là tàn dư tín ngưỡng của cư dân Chăm, cư dân Indonésien và sự giao hòa với tín ngưỡng của người Hoa trên nền chi phối của các tôn giáo truyền thống: Phật, Đạo, Nho. Tiếp theo, tác giả giới thiệu về các phạm trù tín ngưỡng dân gian Huế. Tín ngưỡng

thờ cúng tổ tiên như lễ kỵ giỗ, lễ tảo mộ, lễ cúng gia tiên theo sóc vọng, lễ tiết, lễ trai tiểu bạt độ; Thờ cúng thần linh; Thần bảo hộ nhà và nam giới; Thần bảo hộ phụ nữ; và thờ cúng vật linh. Trong chương *Phạm vi của tín ngưỡng dân gian Huế*, tác giả trình bày về hai phạm vi gia đình, dòng họ và xóm làng. Trong phạm vi xóm làng có các thần linh được thờ trực tiếp ở am miếu, thờ vọng ở đình làng, thờ Phật ở chùa, và một số nơi thờ khác, các lịch lễ cơ bản của làng xã ở Huế. Cùng với việc phân loại về phạm vi thờ cúng của thần linh, tác giả còn phân loại việc thờ cúng theo giới tính và lứa tuổi, chẳng hạn như nữ giới thì có lễ cúng bà bốn mạng, lễ cúng thành; lễ cúng cho con trẻ có lễ cúng đầy tháng, đầy năm, lễ cúng quan sát, lễ cúng bán khoán cho Thánh, Thần... Việc thờ cúng theo ngành nghề của cư dân Huế cũng rất phong phú, đa dạng. Theo tác giả, có ba loại ngành nghề chính: Thờ cúng của cư dân nghề nông có thần Tiên Nông, Hậu Tắc và một số thần nông nghiệp khác. Thờ cúng của cư dân nghề cá thì có lễ trình nghề, lễ cầu ngư, lễ tang Cá Ông. Thờ cúng của ngư dân các ngành nghề thủ công như: Tổ nghề mộc, nghề nề, rèn, kim hoàn, thêu, gốm, chạm và các phường hội khác.

Ngoài ra tác giả cũng dành những trang sách đáng kể để giới thiệu với bạn đọc về các kiểu kiến trúc thờ tự theo tín ngưỡng dân gian Huế; Các tranh dân gian, văn chương, ca vũ nhạc phục vụ trong tín ngưỡng dân gian Huế. Cuối cùng là những ảnh hưởng của tín ngưỡng dân gian Huế đối với các tôn giáo như Phật giáo, Đạo giáo và Công giáo. Bên cạnh đó, tác giả còn trình bày đôi điều về những chặng đường của tín ngưỡng dân gian Huế từ 1975 đến nay và những triển vọng.